

# Thân Phụ Tôi, NHIẾP-ÁNH-GIA **PHẠM VĂN MÙI**

• PHẠM VÂN BẰNG

Lời BPT.

*Chị Phạm VănBằng là một thân hữu của AHCC. Thế theo lời yêu cầu của BPT chị đã nhận lời kể lại giai đoạn cuối trong đời của nhiếp ảnh gia khả kính này. Đối với những người yêu nhiếp-ánh nghệ-thuật thì tên tuổi cố nhiếp-ánh-gia Phạm Văn Mùi không xa lạ. Cụ đã đoạt rất nhiều giải-thưởng, huy-chương cao quý trong những cuộc triển-lãm ảnh nghệ-thuật quốc-tế, từ thập niên 50 cho đến những năm 90. Cụ là một trong số ít người sáng-lập Hội Nhiếp-Ánh Việt Nam và làm Hội Trưởng từ năm 1952. Nhưng một điều ít ai biết là cố nhiếp-ánh-gia Phạm Văn Mùi không được huấn-luyện qua một khoá chuyên-môn nào về nhiếp-ánh, cụ tự học qua sách báo và tạp-chí chuyên-môn, bắt đầu chơi ảnh từ năm 1923, và sớm trở thành một trong những người tiên-phong về nhiếp-ánh nghệ-thuật.*

*Đặc-biệt hơn nữa, cụ nắm rất vững kỹ-thuật phỏng tôi, và đã tìm ra một số công-thức để trị độ tương-phản, tạo ra những ảnh vô cùng độc đáo, đem về hàng chục huy-chương nổi tiếng trên thế-giới.*

\* \* \*

Hôm nay, chúng tôi sửa soạn ngày lễ Tạ Ơn với đầy đủ gà tây, sôt quả cranberry, khoai bò lò và bánh bí ngô. Chẳng phải chúng tôi muốn Mỹ hoá, nhưng chúng tôi đã chấp nhận ý nghĩa của ngày lễ Tạ Ơn, để cảm ơn Trời, Phật, và Bố Mẹ, đã cho chúng tôi cuộc đời và moi thứ. Tuy nhiên, kể từ năm nay, ngày lễ Tạ Ơn đã trở nên thiêng liêng thật sự đối với gia đình tôi, vì Bố tôi đã mất đi một ngày trước lễ Tạ Ơn năm đó.

Ông cụ sang Mỹ đầu năm 1991, cùng với hai anh trai tôi và vợ con của các anh. Mẹ tôi đã mất gần một năm trước. Chúng tôi đã ăn mừng lễ Tạ Ơn đầu tiên với đại gia đình tôi cuối tháng 11 năm đó. Tôi còn nhớ rất rõ sự vui vẻ thoải mái của Bố tôi trong bữa “tiệc gà tây” này. Bố tôi học trường tây từ nhỏ, nói tiếng tây như

tiếng Việt, và lúc nào cũng đọc sách tây. Sau khi chúng tôi đi Mỹ, không biết cụ có còn sách tây để mà đọc hay không. Lúc còn bé, tôi thường phục lăn Bố tôi về kiến thức của cụ trong mọi vấn đề.

Khi cụ qua đây, tôi vô cùng sung sướng khi thấy Bố tôi nhìn những tiến bộ của nước Mỹ một cách thích thú: hệ thống xa lộ tối tân, nhà chọc trời đủ kiểu, và nhất là những phát minh và trị liệu quá giỏi của ngành y khoa. Bố tôi lúc nào cũng khỏe mạnh, rất kiêu hãnh về sức khỏe của mình, không bao giờ chịu làm “bố vợ phải đầm”. Có một lần anh rể tôi chọc cụ, nói “con sẽ chờ lúc bố ngủ say để đầm”, khiến ông cụ phải phì cười. Bố tôi có một tâm hồn thật phóng khoáng và bình đẳng. Con cái, dâu rể, Bố tôi thân yêu như bạn. Và tôi, con gái út của cụ, được cụ cưng chiều khỏi nói. Khi tôi còn bé, Bố tôi vừa quát vừa xoa lưng cho tôi cả đêm trong tháng hè nóng bức. Cụ sang đây lúc tôi đã 45 tuổi, thế mà tôi vẫn ngồi lòng, bá cổ Bố tôi cho cụ cười vui. Tuy nhiên, một hôm, tôi bị Bố tôi mắng, vì đã gõ đầu chồng tôi một cái. Bố tôi quát lên:

“Tại sao lại cốc đầu anh ấy như thế?”.

Chúng tôi cười ầm lên, và chồng tôi được thể nói rằng vì thế mà bị hói đầu! Bố tôi tưởng thật, từ đó cứ xót xa thương ông con rể đầu hói. Lễ Tạ Ơn năm đó là bữa tiệc đầu tiên mà cũng là bữa duy nhất vì cụ đã chẳng ăn tối con gà tây thứ hai.

Năm năm qua kể từ ngày Bố tôi mất đi, nhiều lúc tôi nhớ Bố đến chảy nước mắt, nhưng lòng nhẹ nhõm, vì Bố tôi đã ra đi thật bình yên thanh thản. Khi nhiếp ảnh gia Lê Kim Thuận sắp xếp và đến đón Bố tôi đi Lake Tahoe nhận giải thưởng của Hội Nhiếp Ánh Gia Hoa Kỳ, có lẽ vì có linh tính, Bố tôi đã ngai di xa mà không có con cháu theo. Tuy nhiên, ông cụ về cho biết đã rất sung sướng và hân diện đón nhận giải thưởng giữa tiếng vỗ tay dài không ngớt cho đến khi cụ về đến chồ ngồi. Chúng tôi rất cảm ơn anh Thuận hôm đó đã mang lại cho Bố tôi niềm vui và sự kiêu hãnh lúc tuổi già.

Suốt đời Bố tôi, nhiếp ảnh chiếm cả tâm hồn cụ. Bố tôi rất yêu Mẹ tôi, nhưng hai cụ là hai thái cực: cụ ông đầy nghệ sĩ tính, còn cụ bà thật quan cách khó khăn. Hai cụ lấy nhau theo thông lệ thường hời đó: môn đăng hộ đối. Hai bên ông bà nội ngoại tôi đều làm quan to nhiều đời, rồi chọn nhau làm xui gia.

Thế mà Bố Mẹ tôi cũng đã yêu nhau, có tới bảy đứa con, và chung thủy với nhau đến già, mặc dù có nhiều lúc chúng tôi cưới đến đau bụng vì cụ bà ghen quá là ghen. Mẹ tôi không thích cho Bố đi chụp ảnh chút nào, vì cụ ông thường đi lâu quá, có khi từ sáng đến tối mới về. Nhiều hôm, mẹ tôi bắt tôi đi theo Bố làm thám tử. Cụ ông đâu có biết thâm ý của mẹ tôi, chỉ thích có tôi đi theo vừa xách hộ đồ ảnh, vừa trò chuyện cho vui, lại chỉ bảo cho tôi chụp hình. Tôi ở giữa, chẳng ham gì việc chụp

hình hay làm mẫu cho Bố, nhưng chẳngặngđừng, đành phải lèođeo theo ôngcụ. Tuy nhiên, tôi không hiểu làm sao mà Bố tôi có thể kiên nhẫnđược đến thế. Có lần ôngcụ ngồi cả giờ, máyhườm tay trong tư thế bấm, đợi con ngựa cútđầu xuống uống nước. Con ngựa khôngcút, Bố tôi khôngbấm máy màcũng khôngbỏ máy.

Hôm đó, Bố bảo tôi:

- “Nếu khônghườm sânthì chỉmột tíchtắc làmình có thểmất cái‘position’mìnhmuốn”.

Tôi đáplại ngay:

- “Bố ơi, con thàkhông có cái ảnhđó, chứ đứngcảmấytiếngđồng hồ, mồiquádâucóbôcông.”

Bố tôi kỹđếnđộ “perfectionist”. Từ việc chụpđến việcrửa phim, rửa ảnh, Bố tôi làmđúngnguyên tắckhôngsai một ly. Rửa ảnh, chúng tôi thường bịmắng là ảuvìkết quảkhi thì hơinhạt, khi thì hơiđậm. Nhưng tôi thườngcãi:

- “ConlàmnhanhonhơnBốnhiều!”

Tôi họcđượcgầnhết kỹ thuật của Bố tôi trong việc rửa ảnh, nhưngchẳng bao giờ áp dụng lời dạycủa cụ, chỉvìlười. Tuy nhiên, tôi rất thíchlàmtrong phòngtối vớicụđểđượcnhìnnhững tờ giấy trắngtừtên hình,sau đó thảsang thuốcgiữ ảnh, rồi nướclạnh. Bố tôi

sángchếra nhiều thứđểdùngrất kỳdiệu, vừadõtổntiềnlạivừa thỏa mãnsựkiêuhạnhvìđãdùngtrí óc chế ra nhữngthứcầnthiết. Cólần cụlấymột thùng carton cónắpthật dày, đụchai lỗ tròn chovùabàn tay ởmột phía, mayhai ốngvảiđenđểbỏtayvào gờphimra khỏi vỏrồibỏvào hộpđựngthuốc rửa phim. Tất cả nhữngthứđộngtác nàyđềukhôngnhìn thấy, chỉsờbằngtaytrongthùng carton, màtôi gọilà “chuồng chim bồ câucủa Bố”.

Rồi cònmięng bìađenbằngmiệngtách uống trà gắnvào cái khunglàmbằngdâythépđểchebớt phần phimđậm, phơithêm phần phimnhatkhi phóng ảnh cho ảnhđẹuhơn, khôngchỗnàoquáđenhoặcquátrắng. Cònrấtnhiềuthúkhác,tôi kểkhônghếtđược.

Bố tôi cómôt tẩm lòngthật làđạilượng. Cụkhông hềdấunghè, khidạy học, cụchỉdẫntừnglytừngtí, họctròlàmdượchaykhônglàdo códủcẩnthận hay cóthấu triệtvấnđề, vậythôi. Thỉnh thoảng Bố tôi lại cườiha hả, khoái trígiảnglại bàivì cóngười học mãi màlàmkhôngnổi, thayvìmấtkiênnhẫnmànỗicầu. Dùsao, đôikhi Bố tôi cungbựcmìnhvìđichụp ảnh chung, mọingười thấy Bố tôiđứngởđâulàké theosátđó, chonênaicũngcóđượcảnhnanágiốngnhau. Thế màkhirửa hìnhxongxuôi, ảnhcủa Bố tôi vẫnđẹphơn



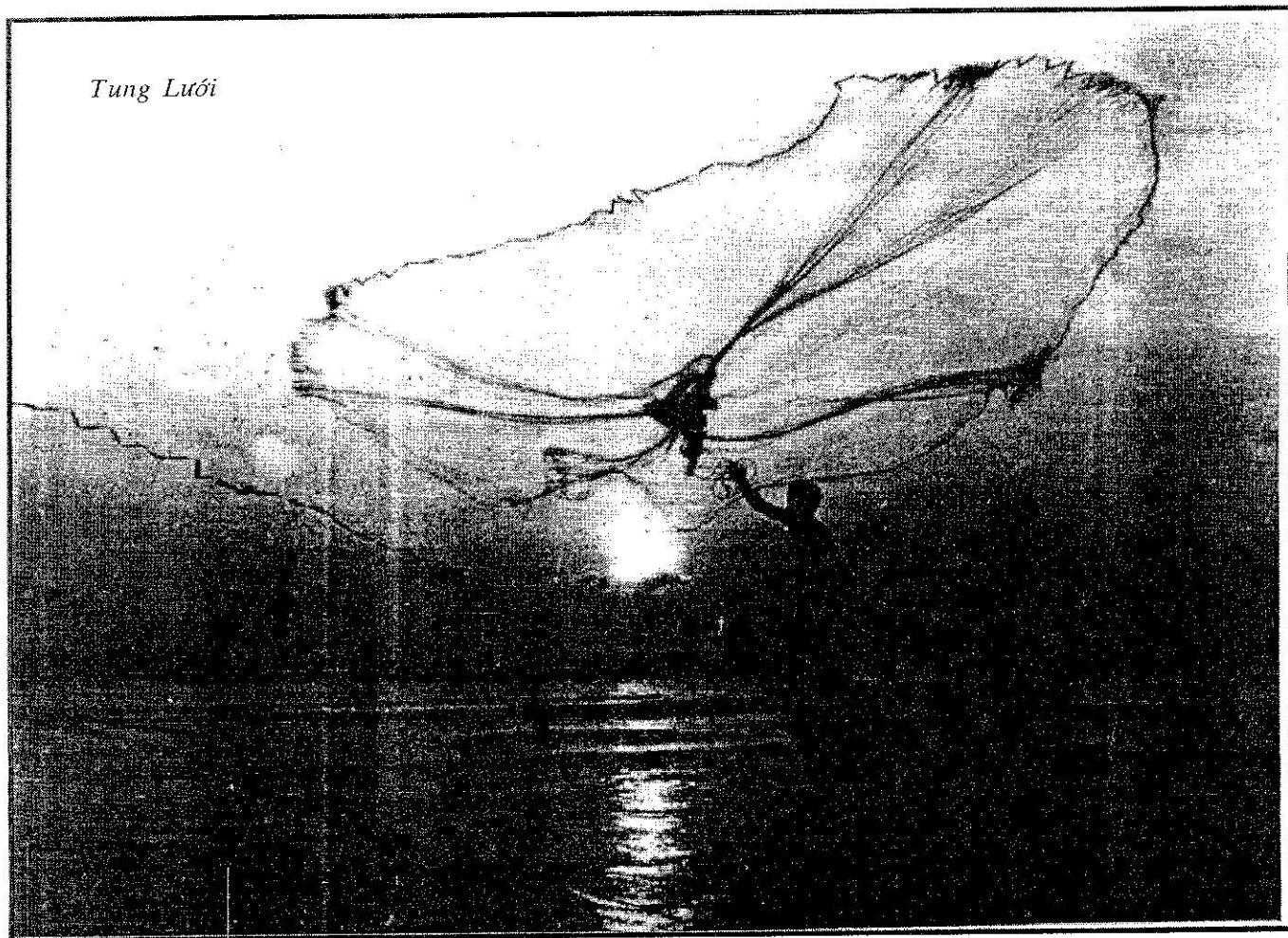
vì kỹ thuật rửa hình của cụ thật hoàn hảo, và cụ lại rửa hộ một vài người khi thấy không vừa ý. Bố tôi đã từng phỏng ảnh hộ để học trò và bè bạn có thể gửi đi dự thi cho có kết quả tốt hơn. Có lẽ vì Bố tôi vừa giỏi lại trực tính và hiền lành nên được các học trò yêu quý. Một vài người bạn của chúng tôi như các anh Lê Ngọc Minh, Thái Đức Nhã, Lê Văn Khoa, yêu Bố tôi lắm, vì cũng mê ảnh nghệ thuật như ông cụ. Đôi lúc tôi thấy buồn cười và tội nghiệp Bố tôi, vì “Bụt chùa nhà không thiêng!” Trophie, mè đay của Bố tôi rất nhiều, Mẹ tôi thì coi chúng như pha. Bố tôi có một con sò bằng vàng tây, giải thưởng danh dự của hãng Shell tặng trong một cuộc thi ảnh nào đó, Mẹ cho tôi đeo cổ làm nữ trang. Tôi thích thì lấy đeo, xong lại bỏ vào tủ cho Bố. Một hôm Bố tôi đi chụp ảnh, vì lơ đãng nên bị mất cắp nguyên túi đựng hai máy ảnh tốt và flash. Mẹ tôi không bằng lòng mua đèn, bảo đem con sò vàng bán đi mà mua máy mới. Bố tôi dành bảo chị Vân Loan tôi đem con sò đi bán. Chị tôi vì thương Bố và trân quý những bảo vật của Bố, bèn đưa tiền cho cụ và giữ lại con sò. Chuyện đó xảy ra sau khi chúng tôi đã sang Mỹ, và khi được nghe kể chuyện, chúng tôi thương Bố và “cười ra nước mắt”.

Mấy chị em chúng tôi ra khỏi Việt Nam từ 1975, xúc xạo tìm đủ mọi đường để đón Bố Mẹ tôi qua, nhưng các cụ không chịu đi. Cho mãi tới 1987, chị Vân Nga tôi mới báo tin mừng là các cụ đã hoàn tất thủ tục chị bảo lãnh cùng với các anh tôi và vợ con. Chúng tôi cùng hồn hở chờ mong.

Sáu tháng sau, hoãn đi vì các anh tôi chụp phổi không clear. Bố Mẹ tôi không chịu đi mà không có các anh chị và cháu nội. Chúng tôi sốt ruột chờ mãi. Tháng 5, 1990, thư bên nhà viết sang cho biết Mẹ tôi bị cảm nặng, sốt liên mấy trận. Chúng tôi chưa biết phải làm sao thì điện tín cho biết Mẹ đã qua đời. Tôi không được nhìn thấy Mẹ một lần trong suốt 15 năm, và tất cả sự thương nhớ Mẹ, tôi dành đợi để dồn hết cho Bố tôi. Tháng giêng, 1991, chúng tôi đón Bố, các anh chị và các cháu tại phi trường Los Angeles. Công lao của chị Vân Nga suốt 8 năm trời đã được đền bù. Bố tôi khỏe mạnh và minh mẫn. Cụ vui sướng gặp lại các con cháu bên này.

Được đoàn tụ với gia đình, chúng tôi hạnh phúc vô cùng. Tất cả 7 người sang ở chung với vợ chồng tôi gần 3 tháng. Mỗi ngày, từ sáng sớm đến khuya, chúng tôi nói

*Tung Lưới*



không hết chuyện. Chúng tôi cứ tưởng Bố tôi phải sống đến trăm tuổi, vì cụ chẳng hề bệnh tật, kể cả cảm cúm. Tuy nhiên, Bố tôi thật là tài tình. Cụ sang được ít tháng thì cụ thắc mắc răng sao không ra mồ hôi. Tôi nói ở đây không ẩm thấp như Việt Nam nên như vậy càng tốt! Hóa ra Bố tôi đã thấy sự bất đầu đổi khác trong người từ lúc đó.

Khi đi Lake Tahoe lạnh phần thưởng về, Bố tôi nói bị cảm lạnh ở đó và thấy hơi yếu đi. Ba tháng sau, Bố tôi nói muốn có cái ba-toong. Tôi đã khóc lúc chồng tôi mua cây gậy cho cụ, vì Bố tôi vốn rất tự phụ, không bao giờ cho ai dắt tay lên xuống bức thềm, thế mà bây giờ muốn chống gậy! Ông cụ mân mê thích thú cây ba-toong gấp lại được làm ba, mở ra vừa cứng cáp lại vừa đúng tầm thước của cụ, và enjoy nó như một món đồ chơi.

Hôm đó tôi đưa Bố tôi đi Bác sĩ Phạm Văn Hạnh. Chụp phim xong, B.S. Hạnh gọi tôi nói riêng rằng không ổn, vì cụ bị chai gan rồi. Tôi bật khóc, nhưng phải lau nước mắt và ra gặp Bố tôi, rồi tươi cười nói rằng không sao. Bố tôi rất tinh, nhìn tôi bằng một cái nhìn rất lạ, có lẽ vì thấy mắt tôi còn đỏ. Từ B.S. Hạnh ra, chúng tôi ghé B.S. Lê Hồng Sơn, rồi đi ăn dim sum. Bố tôi ăn uống ngon lành và khen đồ ăn ngon. Tôi hôm đó, cụ nôn ói một trận, xong lại tươi cười ha hả, rồi đọc mấy bài thơ “tử”. Tôi chỉ nhớ được câu chót vẫn vang vang bên tai cho đến bây giờ: “Xuôi tay nhấm mắt, mỉm cười mà đi”. Chúng tôi đều khóc, nhưng khi gặp Bố thì vẫn phải bình thản như không. Tôi sợ nhất là Bố tôi biết sự thật thì sẽ buồn. Tôi không muốn Bố tôi buồn. Tôi muốn Bố tôi thật bình thản như thơ của cụ. Bố tôi làm thơ rất dễ dàng, lời chính, ý đẹp. Tâm hồn cụ thế nào thì thơ cụ như vậy, dễ dãi, tênh chính, đạo đức. Tôi còn nhớ lúc mới sang, Bố tôi nói phong tục Việt Nam bắt vợ để tang chồng ba năm, nhưng chồng chỉ phải để tang vợ có một năm, thật là bất công. “Bố sẽ để tang Mợ ba năm”. Và trong suốt gần hai năm Bố tôi sống trên đất Mỹ này, lúc nào trên áo cụ cũng có miếng băng đen để tang cho mẹ tôi.

Tối thứ hai, tôi đưa Bố tôi đi B.S. Lê Đức Trường Sinh. Bố tôi xử dụng cây ba-toong mới lần đầu tiên, và cũng là lần cuối cùng. Lúc về đến nhà anh cả tôi, Bố tôi thấy xá xíu, đòi ăn với dưa chua.

Tôi can nói :

- “Dưa đã quá chua mà Bố lại đang khó chịu ở bụng, đợi con làm dưa mới rồi hãy ăn.”

Bố nhìn lại tôi một cái nhìn thật lạ. Ngày hôm sau tôi mới hiểu được cái nhìn đó, khi chị dâu tôi điện thoại vào lớp học, cho biết Bố không trở dậy một mình được nữa. Tôi với vàng gọi người thay thế, phóng như bay về với Bố.

Trên đường đi, tôi ân hận biết bao đã không để Bố ăn dưa chua cụ thích. Sáng hôm đó, lần đầu tiên, chị dâu tôi phải đỡ Bố tôi đi vệ sinh. Cụ là một người sạch sẽ, tuom

tất, luôn luôn kỷ luật và điều độ, kể cả lúc ngủ. Bố ngủ rất ngay thẳng, thật yên đến nỗi nhiều lúc làm tôi sợ. Chúng tôi nói đưa Bố đi bệnh viện, Bố lắc đầu không chịu. Tuy nhiên, khi xe cứu thương đến thì Bố không phản đối. Suốt dọc đường, tôi cầm tay Bố, cụ ngủ thật yên. Bác sĩ khám xong, cho chúng tôi biết mọi bộ phận trong người cụ đều đã ngưng hoạt động, cụ đang bị sưng phổi, chỉ còn vấn đề thời gian, một hay hai ngày.

Các anh chị tôi từ Virginia đều có mặt ngay hôm đó, Bố tỉnh dậy thấy thế và nói :

- “Tất cả đi ngủ đi!”

Tôi hỏi cụ muốn gì, thì cụ nói :

- “Muốn uống nước”.

Uống xong, cụ nói:

- “Muốn ngủ.”

Bố lại bảo chúng tôi:

- “Tất cả các con đi ngủ đi chứ!”

Sau khi tôi nói vào tai Bố:

- “Bố cứ ngủ trước đi”.

Bố nhắm mắt ngủ, thật yên, thật bình thản. Anh chị em chúng tôi trực bên Bố suốt ngày đêm hôm đó.

Sáng hôm sau, Bố chợt mở mắt trong khi có một mình tôi bên cạnh. Tôi vừa xoa lưng Bố, vừa nhìn vào mắt Bố. Đôi mắt Bố không còn trong và tinh anh nữa. Tôi nói:

- “Bố ơi, con yêu Bố lắm, khi Bố khỏe, con sẽ đưa Bố đi chơi nhiều nơi nữa. Bố có yêu con không?”

Bố trả lời một cách khó khăn:

- “Yêu...lắm”.

Lưỡi Bố đã cứng, lời nói chậm, nhưng vẫn thật rõ bên tai tôi đến bây giờ. Tôi cảm ơn Trời Phật đã cho tôi được nghe tiếng nói cuối cùng của Bố, được ở bên cạnh Bố lúc cụ tỉnh dậy lần chót. Niềm hạnh phúc và kiêu hãnh của tôi sẽ tồn tại mãi mãi cùng với bức tranh thật to Bố vẽ cho tôi sáu tháng trước khi mất, bằng phấn tiên với kính phóng đại cầm tay, vì mắt nhìn không rõ.

Hình một con chim đại bàng đang bay trên biển đợn sóng, mây xanh nhẹ nhẹ và mặt trời ửng hồng trước mặt, cùng với bài thơ lòng tên hai vợ chồng tôi, lời đầy khuyến khích và yêu thương:

*Chí Chim Bằng*

*Cánh bằng rộng mở đón vàng Đông,  
Mừng ánh dương quang rực nắng hồng.  
Mãnh lực vẫy vùng qua bốn biển,  
Hùng tâm vân vũ tươi muôn sông.  
Kinh qua thời thế rèn tâm trí,  
Nghĩa trọng tình thâm yến thủy chung.  
Đức độ nho phong gìn giữ mãi,  
Tương lai ắt toại chí tang bồng.*

Bố tôi đã ngủ yên, ngủ thật yên

